| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ BÌNH**<br>**TỈNH THÁI NGUYÊN** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
| Số: 23/2023/QĐST-HNGĐ | *Phú Bình, ngày 20 tháng 02 năm 2023* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 04/2023/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 01 năm 2023, giữa:

**Nguyên đơn:** Anh Trần Văn T, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Xóm Đ, xã U, huyện P, tỉnh Thái Nguyên

**Bị đơn:** Chị Trần Thị T, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Xóm Đ, xã H, huyện P, tỉnh Thái Nguyên

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 55, 57, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân gia đình;

Căn cứ Điều 147; khoản 2 Điều 482 Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 1 Điều 6; khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5; điểm b khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ban hành Nghị quyết về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 02 năm 2023,

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 02 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (Bẩy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Trần Văn T và Chị Trần Thị T.

**2.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

*2.1. Về quan hệ hôn nhân:* Anh Trần Văn T và Chị Trần Thị T nhất trí thuận tình ly hôn.

*2.2. Về nuôi con, cấp dưỡng nuôi con và thăm nom con sau khi ly hôn:*

- *Về nuôi con:* Chị Trần Thị T là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung là cháu Trần Thị T T, sinh ngày 02/4/2015 cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

- *Về cấp dưỡng nuôi con chung:* Anh T nhận đóng tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho chị T mỗi tháng là 700.000đ, cho đến khi cháu T tròn 18 tuổi, thời gian đóng góp tiền nuôi con chung tính từ 01/3/2023.

- *Về quyền thăm nom con:* Sau khi ly hôn Anh T không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, khi cần thiết Anh T có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

*2.3. Về tài sản chung, công nợ chung:* Anh Trần Văn T và Chị Trần Thị T đều xác định vợ chồng không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*2.4. Án phí ly hôn sơ thẩm:* Anh T nhận nộp tiền 150.000đ án phí LHST và 150.000đ án phí về cấp dưỡng nuôi con nộp Ngân sách nhà nước, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003079 ngày 04 tháng 01 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

*Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

***Nơi nhận:***
- Đương sự;
- VKSND huyện P;
- UBND xã U
- Lưu HS.

**THẨM PHÁN**

**Phạm Quang Thái**